

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 18/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TC, TỈNH AG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trường Vũ

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nho

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Văn K (G), sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khóm LQ A, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng X, sinh năm 1950 và bà Võ Thị X, sinh năm 1957; nhân thân: chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Trần Văn H – Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh AG; Địa chỉ: Số 27, TP, khóm LT C, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG.

- ***Bị hại:***

+ Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 2012; Nơi cư trú: khóm LT C, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

+ Phạm Thị Phương Ng, sinh năm 2014; Nơi cư trú: khóm LT C, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

- ***Người đại diện hợp pháp của bị hại:***

+ Chị Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1994; Nơi cư trú: khóm LQ A, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn Kh (T), sinh năm 1993; Nơi cư trú: khóm LQ A, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Trần Phước T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh AG; Địa chỉ: Số 11A, khóm 6, phường CP B, thành phố CD, tỉnh AG (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; Nơi cư trú: khóm LQ A, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp PA B, xã PV, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/12/2018, Lê Văn K đang ngồi uống rượu tại nhà thuộc khóm LQ A, phường LP, thị xã TC, thì Nguyễn Thị Bích N (sinh năm 2012) và Phạm Thị Phương Ng (sinh năm 2014, là em của N) đi bộ đến nhà của K và kêu “chú G ơi”. Sau đó, N và Ng đi vào nhà xin tiền của K để mua nước Rong Đỏ uống. Lúc này, K kêu N và Ng hôn lên mặt K, K sẽ cho tiền, N và Ng liền hôn lên mặt K, xong, K cho N và Ng 4.000 đồng. Sau khi cho tiền N và Ng xong, K bế N đi vào phía sau tấm vải trong nhà, K để N đứng xuống nền gạch, rồi dùng tay kéo quần của N xuống dưới chân, K ngồi xuống nền gạch, dùng miệng hôn vào âm hộ của N một lần. Cùng lúc này, Ng đi vào nhìn thấy và nói “đừng hôn, con méc nội nè”, khi nghe Ng nói như vậy, K liền dùng tay kéo quần của Ng xuống dưới đầu gối, rồi dùng tay phải, bóp vào âm hộ của Ng một lần. Xong, K lấy lại 4.000 đồng đã cho và đưa cho N và Ng 5.000 đồng để cả 02 đi mua nước Rong Đỏ uống. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, N và Ng kể lại sự việc trên cho anh Phạm Văn Kh (là cha của N và Ng) biết. Sau đó, anh Kh đến Công an phường LP, thị xã TC trình báo. Ngày 25/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, khởi tố Lê Văn K về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 602, 603 ngày 14/12/2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực TC, ghi nhận:

- Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 18/9/2012: Âm hộ, tầng sinh môn bình thường, không sâu sát; Màng trinh không tổn thương, không rách. Các cơ quan khác chưa phát hiện gì thêm.

- Phạm Thị Phương Ng, sinh ngày 08/3/2014: Âm hộ, tầng sinh môn bình thường, không sâu sát; Màng trinh không tổn thương, không rách. Các cơ quan khác chưa phát hiện gì thêm.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 41/2019/KLGĐTC ngày 15/3/2019, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận:

- Về y học: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71 - ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Căn cứ Công văn số 41.0/PYTT ngày 19/3/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, ghi nhận:

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đang sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

- Về chữa bệnh bắt buộc: Không cần áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc đối với đang sự.

Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG đã truy tố bị cáo Lê Văn K tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Văn K khai nhận có dùng miệng hôn vào âm hộ của N một lần và dùng miệng hôn vào âm hộ của Ng một lần chứ không dùng tay phải bóp vào âm hộ của Ng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

- Chị Nguyễn Thị Bích Ng là mẹ của N và Ng có lời khai có trong hồ sơ vụ án cho rằng nghe N và Ng kể lại sự việc là K có thực hiện hành vi dùng miệng hôn vào âm hộ của N một lần và dùng miệng hôn vào âm hộ của Ng một lần, tại phiên tòa anh Phạm Văn Kh là cha của N và Ng, xác định lời khai cho rằng K hôn vào âm hộ của N một lần và dùng tay phải bóp vào âm hộ của Ng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Chị Ng và anh Kh không yêu cầu bị cáo K bồi thường thiệt hại về dân sự. Tại phiên tòa anh Kh đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Văn L có lời khai như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 146; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn K mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của các cháu N, Ng là chị Nguyễn Thị Bích Ng, anh Phạm Văn Kh không yêu cầu bị cáo K bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Luật sư Trần Văn H bào chữa cho bị cáo Lê Văn K trình bày: Thống nhất với tội danh và điều, khoản mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Trần Phước T trình bày: Thống nhất với tội danh và điều, khoản mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo, ông T cho rằng hành vi của bị cáo K đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em, tuy nhiên ông T thống nhất với những tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo, đồng tình với đề nghị của anh Kh là cha của N, Ng xin giảm án cho bị cáo K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị Bích Ng và người làm chứng anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Văn L, vắng mặt không có lý do. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 192, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án,

- Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Khoảng 09 giờ ngày 02/12/2018, Lê Văn K đang ngồi uống rượu tại nhà thuộc khóm LQ A, phường LP, thị xã TC thì Nguyễn Thị Bích N (sinh năm 2012) và Phạm Thị Phương Ng (sinh năm 2014, là em của N) đi bộ đến nhà của K và kêu “chú G ơi”. Sau đó, N và Ng đi vào nhà xin tiền của K để mua nước Ròng Đỏ uống. Lúc này, K kêu N và Ng hôn lên mặt K, K sẽ cho tiền, N và Ng liền hôn lên mặt K, xong, K cho N và Ng 4.000 đồng. Sau khi cho tiền N và Ng xong, K bế N đi vào phía sau tấm vải trong nhà, K để N đứng xuống nền gạch, rồi dùng tay kéo quần của N xuống dưới chân, K ngồi xuống nền gạch, dùng

miệng hôn vào âm hộ của N một lần. Cùng lúc này, Ng đi vào nhìn thấy và nói “đừng hôn, con méc nội nè”, khi nghe Ng nói như vậy, K liền dùng tay kéo quần của Ng xuống dưới đầu gối, rồi dùng tay phải, bóp vào âm hộ của Ng một lần. Xong, K lấy lại 4.000 đồng đã cho và đưa cho N và Ng 5.000 đồng để cả 02 đi mua nước Rong Đỏ uống.

[4] Tại phiên tòa bị cáo K khai nhận dùng miệng hôn vào âm hộ của N, Ng một lần chứ không dùng tay phải, bóp vào âm hộ của Ng, chị Nguyễn Thị Bích Ng là mẹ của bị hại cũng có lời khai phù hợp với lời khai bị cáo, tuy nhiên lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án cụ thể tờ tự khai ngày 03/12/2018, tờ tự khai ngày 03/4/2019 do chính bị cáo viết đều thừa nhận có dùng miệng hôn vào âm hộ của N một lần và dùng tay phải bóp vào âm hộ của Ng, mặt khác tại biên bản ghi lời khai bị cáo ngày 03 tháng 12 năm 2018 bị cáo khai là dùng tay phải bóp vào âm hộ của Ng như vậy lời khai của bị cáo K tại phiên tòa, cũng như Nguyễn Thị Bích Ng có trong hồ sơ vụ án là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn K đã có hành vi dùng miệng hôn vào âm hộ của N và dùng tay phải, bóp vào âm hộ của Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em, do đó cần phải xử lý nghiêm, phù hợp tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra, qua đó cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng trong giai đoạn hiện nay.

[7] Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo K có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo K có nhân thân tốt như chưa có tiền án, tiền sự, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, anh Kh là cha của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của cháu N, Ng là chị Nguyễn Thị Bích Ng, anh Phạm Văn Kh, không yêu cầu bị cáo K bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 146; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt: Lê Văn K 02 (hai) năm tù, thời hạn được tính từ ngày 27/6/2019.

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã TC (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Chi cục THADS thị xã TC (1);
- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: hồ sơ vụ án, bộ phận THA (2);
- Lưu: văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hòa Bình